TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-PT
Ngày: 13-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn S1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S1, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Huỳnh Thị H1; có vợ tên Phan Thị Thúy N; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2018, đến ngày 28/9/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, ngày 15/11/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Phan Hồng C, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Th, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G và bà Phan Thị Nh (đã chết); có vợ tên Ngô Thanh T1 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, ngày 15/11/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Cao Văn S2 (Lưu Bị), sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Cao Trần Ng và bà Dương Thị M; có vợ tên Trần Thị Thanh H2 (không đăng ký kết hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, ngày 15/11/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Trần Quốc T, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T2 và bà Phan Thị Thu Th2; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, ngày 15/11/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. Nguyễn Hữu Th (Thúi), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th3 và bà Nguyễn Thị H3; có vợ tên Phan Thị Kim H4 (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 44/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Ngày 10/8/2018 thi hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, ngày 15/11/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

6. Lê Thị Bích H (Ly), sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng tên Trần Ngọc L; có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 57/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngày 07/12/2016 thi hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, ngày 15/11/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/8/2018, tại quán nước của Nguyễn Văn S1 thuộc ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, khi có nhiều người trong quán, Phan Hồng C, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S1 rủ nhau làm cái lắc tài xỉu ăn tiền với 13 người khác, theo đó từng người lần lượt bỏ tiền ra làm cái, đến khi kết thúc chơi sẽ tổng kết và chia đều tiền thắng thua cho 03 người. Đến khoảng 12 giờ thì Cao Văn S2 đến xin hùn vốn làm cái và được S1, T, C đồng ý. S2 và C thay phiên

nhau lắc tài xỉu, T chung chi tiền, S1 thu tiền xâu mỗi khi người làm cái "bão" với số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, số tiền đánh bạc trong mỗi ván tài xỉu là từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Sòng tài xỉu hoạt động liên tục đến 16 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang thu tại chiếu bạc 5.300.000 đồng. Số tiền đánh bạc và vai trò của từng người tham gia chơi lắc tài xỉu trong ngày 05/8/2018 được xác định như sau:

1. Phan Hồng C dùng 03 hột xí ngầu mang theo để trực tiếp lắc tài xỉu, mang theo 12.420.000 đồng để hùn vốn làm cái lắc tài xỉu, đã hùn 2.000.000 đồng nhưng đã thắng nên lấy lại số tiền đã bỏ ra và bị thu giữ 12.420.000 đồng.

2. Trần Quốc T là người chung chi tiền thắng thua tại sòng tài xỉu, mang theo 4.230.000 đồng để hùn vốn làm cái lắc tài xỉu, đã hùn l.000.000 đồng nhưng đã thắng nên lấy lại số tiền đã bỏ ra và bị tạm giữ 4.230.000 đồng khi bắt quả tang.

3. Nguyễn Văn S1 cung cấp địa điểm và chiếu bạc cho mọi người tham gia lắc tài xỉu, đã đưa cho T l.000.000 đồng để làm cái, đã thu tiền xâu 03 lần từ T được 60.000 đồng, bị thu giữ l.470.000 đồng khi bắt quả tang.

4. Cao Văn S2 (Lưu Bị) cùng C thay phiên nhau làm cái lắc tài xỉu, mang theo l.200.000 đồng để hùn vốn làm cái lắc tài xỉu, khi bắt quả tang đã chạy thoát nên không bị tạm giữ số tiền trên.

5. Nguyễn Hữu Th mang theo l.400.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua, bị Công an bắt quả tang thu giữ trên người l.400.000 đồng.

6. Lê Thị Bích H mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, thua hết tiền nên đứng xem cho đến khi Công an bắt quả tang.

Ngoài ra còn có 11 người khác cùng tham gia chơi tại sòng tài xỉu này. Tổng số tiền đánh bạc là 29.015.000 đồng, gồm tiền thu trên chiếu bạc 5.300.000 đồng và tiền đánh bạc thu từ những người tham gia chơi tài xỉu (đã thu được 21.595.000 đồng, chưa thu được 2.120.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 01 (một) năm tù về tội "Gá bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn S1 chấp hành hình phạt chung của cả 02 tôi là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Hồng C 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn S2 (Lưu Bị) 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th (Thúi) 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích H (Ly) 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018 bị cáo C có đơn kháng cáo; ngày 07 tháng 12 năm 2018 bị cáo S1 có đơn kháng cáo; ngày 10 tháng 12 năm 2018 bị cáo S2, bị cáo T có đơn kháng cáo; ngày 14 tháng 12 năm 2018 bị cáo Th có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Nguyễn Văn S1 có kinh doanh quán nước tại ấp Đ, xã H, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã tổ chức sòng bạc sát phạt trái phép với hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu tại quán. Quá trình hoạt động được hơn nửa tháng. Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 05/8/2018 Nguyễn Văn S1, Phan Hồng C, Trần Quốc T, Cao Văn S2 cùng nhau góp tiền làm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền với 13 đối tượng khác, thì bị công an bắt quả tang, trong đó có bị cáo Nguyễn Hữu Th, Lê Thị Bích H; trong ngày này S1 thu tiền xâu 60.000 đồng. Số tiền thu trên chiếu bạc là 5.300.000 đồng, tiền thu trong người các bị cáo có căn cứ sẽ dùng vào việc đánh bạc là 21.595.000 đồng, tổng cộng 26.895.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S1 về tội "Gá bạc" theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; 05 bị cáo còn lại về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321

của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, vì cờ bạc là tệ nạn xã hội, là mầm móng phát sinh nhiều hành vi trái pháp luật khác. Tính chất vụ án nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức rõ tham gia sát phạt ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân. Cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

- Đối với bị cáo S1, đã sử dụng địa điểm quán nước của mình để tổ chức đánh bạc thu tiền xâu, bị cáo đã tổ chức ra 03 ca, cụ thể ca thứ nhất gồm: Ng (Bé), Ly (H); ca thứ hai gồm: V, Hp, Hí; ca thứ ba gồm: C, T, S1; mỗi ca thay phiên nhau làm cái 01 ngày theo hình thức xoay vòng liên tục, bản thân bị cáo trực tiếp hùn tiền với các bị cáo C, T, S2 làm cái cho các bị cáo khác đặt cược. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày vợ bị cáo bị tai nạn giao thông, đây không phải tình tiết giảm nhẹ mới. Mức án sơ thẩm đã xử là phù hợp, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm chưa áp dụng là thiếu sót; ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo C cung cấp thêm tài liệuthể hiện ông nội tên Phan Văn Th là Liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo C.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện ông nội tên Nguyễn Văn Tr là Liệt sỹ, bà nội tên Lê Thị Tn là người được hưởng chính sách như thương binh, là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có tiền án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, mức án đã xử là phù hợp.

- Đối với bị cáo Lê Thị Bích H đã bị kết án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo H và Th có làm cái sát phạt của những ngày trước đó, mức án đã xử là mức khởi điểm của khung hình phạt là có phần nhẹ. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo T và bị cáo S2: Tham gia với vai trò hùn tiền làm cái, trực tiếp lắc tài xỉu và chung chi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng là thiếu sót, tại cấp phúc thẩm hai bị cáo trình bày có mẹ bệnh tai biến, ung thư đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Mức án đã xử là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C không phải chịu án phí.

Các bị cáo S1, T, S2, Th, H phải chịu án phí theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Hồng C.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S1, Cao Văn S2 (Lưu Bị), Trần Quốc T, Nguyễn Hữu Th (Thúi), Lê Thị Bích H (Ly).

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội "Đánh bạc", "Gá bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S1 09 (chín) tháng** tù về tội "Đánh bạc", **01 (một) năm** tù về tội "Gá bạc".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn S1 chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

Tuyên bố các bị cáo Phan Hồng C, Cao Văn S2 (Lưu Bị), Trần Quốc T, Nguyễn Hữu Th (Thúi), Lê Thị Bích H (Ly) phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Hồng C 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn S2 (Lưu Bị) 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Th (Thúi) 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Bích H (Ly) 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 28/9/2018.

3. Về án phí:

Các bị cáo S1, S2, T, Th, H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang